TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 25-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Hà Quốc T**, sinh năm 1981, tại Thành phố H; Nơi ĐKTT: Số 2, đường Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố H; Nơi tạm trú: Ấp C, xã Ph, huyện V, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên cha Hà Minh Tr sinh năm 1955 (còn sống); Họ tên mẹ Lê Thị Kim A sinh năm 1957 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chung sống như vợ chồng với chị R, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo chưa có con;

* Tiền án: Ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 219/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2016. Bị cáo chưa thi hành việc bồi thường số tiền 150.000 đồng cho bị hại.

* Tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Ngày 08/3/1997, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày 08/3/1997 (Bản án số 86/HSST).

- Ngày 31/7/2000, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 86/HSST/1997 là 42 tháng tù (Bản án số 231/HSST).

- Ngày 18/11/2003, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 267/HSST).

- Ngày 18/11/2008, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H ra quyết định đưa vào Trung tâm cai nghiện huyện Bố Lá, thời gian 24 tháng (Quyết định số 6707/QĐ-UBND).

- Ngày 30/11/2010, Ủy ban nhân dân Thành phố H ra quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người đã kết thúc thời gian cai nghiện ma túy tập trung nhưng có nguy cơ tái nghiện cao (Quyết định số 6364/QĐ-UBND).

- Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện ma túy Bố Lá. Thời gian 23 tháng, kể từ ngày 02/7/2016. Chấp hành xong quyết định ngày 30/5/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 11/10/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2019, Hà Quốc T đến Thành phố H gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 gói ma túy Heroin với số tiền 500.000 đồng. T mang ma túy về nhà tại ấp C, xã Ph, huyện V cất giấu trong 01 chiếc hộp nhựa, màu đỏ, hình tròn để trong ba lô tại phòng ngủ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Văn C gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn C đến trước nhà. Khi C đến, T lấy hộp ma túy chia làm 03 phần (tương đương số tiền 400.000 đồng) gói vào 03 tờ giấy bạc rồi mang ra bán cho C 02 phần, 01 phần thì T cho C không lấy tiền, số ma túy còn lại T cất giấu tại ba lô trong phòng ngủ. Khi C vừa đưa cho T số tiền 400.000 đồng thì lực lượng Công an xã Ph kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay T 03 gói bằng giấy bạc, bên trong chứa ma túy.

Tiến hành xác minh lời khai của T và làm việc với chị R, sinh năm 1998, thường trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Bình Phước (là người sinh sống như vợ chồng với T) thì chị R đã tìm thấy tại nhà T và giao nộp lại cho Cơ quan Công an 01 chiếc hộp nhựa, hình tròn, màu đỏ, đường kính 05 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

- Tang vật thu giữ:

+ Thu giữ trên người Hà Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B223, màu đen, có sim thuê bao 0924631436; số tiền 400.000 đồng; 03 gói giấy bạc, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ Thu giữ tại nhà Hà Quốc T: 01 chiếc hộp nhựa, hình tròn, màu đỏ, đường kính 05 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 1251/PC09-GĐMT ngày 17/10/2019 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0751 gam loại: Heroin.

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1821 gam loại: Heroin.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSVC ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hà Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; tịch thu tiêu hủy các mẫu vật sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B223 màu đen, có sim thuê bao 0924631436, số tiền 400.000 đồng; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 11/10/2019, Trần Văn C gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn C đến trước nhà. Khi C đến, T lấy hộp ma túy chia làm 03 phần (tương đương số tiền 400.000 đồng) gói vào 03 tờ giấy bạc rồi mang ra bán cho C 02 phần, 01 phần thì T cho C không lấy tiền, số ma túy còn lại T cất giấu tại ba lô trong phòng ngủ. Khi C vừa đưa cho T số tiền 400.000 đồng thì lực lượng Công an xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Kết quả giám định

tinh thể màu trắng thu giữ được Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu ký hiệu M1 là 0,0751 gam loại Heroin, mẫu ký hiệu M2 là 0,1821 gam loại Heroin.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi bán ma túy và nhận số tiền 400.000 đồng từ người nghiện nên đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng về các loại chất cấm của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhưng vẫn không hối cải. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám có khối lượng 0,2013 gam trong niêm phong số 1251/PC09-GĐMT ngày 17/10/2019 có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Mai Phương, Hồ Hồng Phương, hình tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B223 màu đen, có sim thuê bao 0924631436, số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hà Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Hà Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám có khối lượng 0,2013 gam trong niêm phong số 1251/PC09-GĐMT ngày 17/10/2019 có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Mai Phương, Hồ Hồng Phương, hình tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B223 màu đen, có sim thuê bao 0924631436, số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

(Số tiền Biên lai thu tiền số 0001931 ngày 09/3/2020; Vật chứng theo Biên bản Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Hà Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang